

Bản án số: 1078/2017/HNGĐ-ST  
Ngày: 21/9/2017  
V/v Ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Phúc

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Đoàn Văn Rỹ

2. Bà Lý Ngọc Mạnh

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Ngọc Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Ngô Thị Kim Sinh – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 31 tháng 8 và ngày 21 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 278/2017/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2017, về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 15/8/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 68/2017/QĐST-HNGĐ ngày 31/8/2017, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông K, sinh năm: 1964

Địa chỉ: Đường T, Phường M, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn xin vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Bà P, sinh năm: 1966

Địa chỉ: Đường B, Phường M, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ghi ngày 28/02/2017 cùng các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn ông K trình bày: Ông và bà P chung sống với nhau có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 166, quyển số 01/2007 do Ủy ban nhân dân Phường M, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 11/10/2007. Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng ông chung sống với nhau hạnh phúc. Một thời gian sau, ông và bà P đã xảy ra mâu thuẫn, mặc dù ông đã cố gắng giải quyết nhưng tình trạng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng.

Đến năm 2008, bà P bỏ nhà đi đâu không rõ, ông đã tìm kiếm nhiều nơi và đã thông báo trên các phương tiện thông tin nhưng vẫn không có tin tức. Vì bà P biệt tích đã

hai năm mà không có tin tức xác thực về việc bà P còn sống hoặc đã chết, mặc dù đã áp dụng đầy đủ các biện pháp thông báo, tìm kiếm; nên ông K đã làm đơn yêu cầu tuyên bố bà P là mất tích và đã được Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên bố mất tích bằng Quyết định giải quyết yêu cầu tuyên bố một người mất tích số 474/2016/QĐDS-ST ngày 25/11/2016. Nay tại Tòa, ông yêu cầu được ly hôn với bà P.

Về con chung: ông và bà P có 01 con chung tên V sinh ngày 23/01/2008 hiện đang sống cùng ông. Sau khi ly hôn, ông đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung nói trên, không yêu cầu bà P cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung và nợ chung: ông K xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn là bà P, theo Quyết định số 474/2016/QĐDS-ST ngày 25/11/2016 của Tòa án nhân dân Quận 8 về việc tuyên bố bà P là mất tích đến nay đã có hiệu lực pháp luật nhưng vẫn không có tin tức gì của bà P. Tòa án đã tiến hành niêm yết hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và đã nhiều lần triệu tập hợp lệ đương sự đến Tòa án để giải quyết vụ án nhưng đương sự không đến Tòa do đó không có lời khai của đương sự tại Tòa.

*Tại phiên tòa,*

Nguyên đơn - ông K có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

Bị đơn - bà P vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án và xét xử Tòa án đã chấp hành đúng các qui định của pháp luật về tố tụng dân sự, nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Xét thấy đây là vụ án tranh chấp ly hôn, do bị đơn là bà P có nơi cư trú tại Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh theo qui định tại Điều 28, 35 và 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng:

Bà P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để hòa giải mà vẫn vắng mặt. Do vậy, theo quy định tại Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án không thể tiến hành hòa giải được.

Bà P đã được tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, giấy triệu tập tham gia phiên tòa xét xử đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà P theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn ông K có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về các yêu cầu của đương sự:

Xét ông K và bà P chung sống với nhau có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 166, quyển số 01/2007 do Ủy ban nhân dân Phường M, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 11/10/2007 nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Xét việc trình bày của ông K về yêu cầu ly hôn với lý do bà P đã bỏ đi đâu không rõ từ năm 2008 đến nay. Ông đã tìm kiếm và thông báo trên các phương tiện thông tin nhưng vẫn không có tin tức. Ông K làm đơn yêu cầu tuyên bố một người là mất tích và đã được Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên bố bà P mất tích bằng Quyết định giải quyết yêu cầu tuyên bố một người mất tích số 474/2016/QĐDS-ST ngày 25/11/2016 đến nay quyết định đã có hiệu lực pháp luật nhưng vẫn không có tin tức gì của bà P. Nay ông K yêu cầu ly hôn bà P, thì theo quy định tại khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 “Trong trường hợp vợ hoặc chồng của người bị Tòa án tuyên bố mất tích yêu cầu ly hôn thì Tòa án giải quyết cho ly hôn” là có cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Xét về con chung: Ông K và bà P có 01 con chung tên V sinh ngày 23/01/2008 hiện ông K đang trực tiếp nuôi dưỡng. Ông đề nghị được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu bà P cấp dưỡng nuôi con. Xét đề nghị của ông K là phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và phù hợp với nguyện vọng của trẻ V nên có cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Tài sản chung và nợ chung: Ông K xác nhận vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí:

Ông K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, theo quy định của khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự và Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Các Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông K về việc xin ly hôn bà P.

- Về quan hệ hôn nhân: Ông K được ly hôn với bà P.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 166, quyển số 01/2007 do Ủy ban nhân dân Phường M, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 11/10/2007)

- Về con chung: Giao cho ông K trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung tên V sinh ngày 23/01/2008, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho bà P cho đến khi ông K có yêu cầu.

Bà P có quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của trẻ, theo yêu cầu của cha, mẹ, người thân thích, cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em hoặc Hội liên hiệp phụ nữ, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự xác định không có nên không xem xét.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) ông K phải chịu nhưng được khấu trừ số tiền này vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0026926 ngày 09/3/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8, ông K đã thi hành xong phần án phí.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Ông K và bà P được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- TAND TP.HCM;
- VKSNDQ.8;
- Chi cục THADS Q.8;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**Nguyễn Thị Phúc**